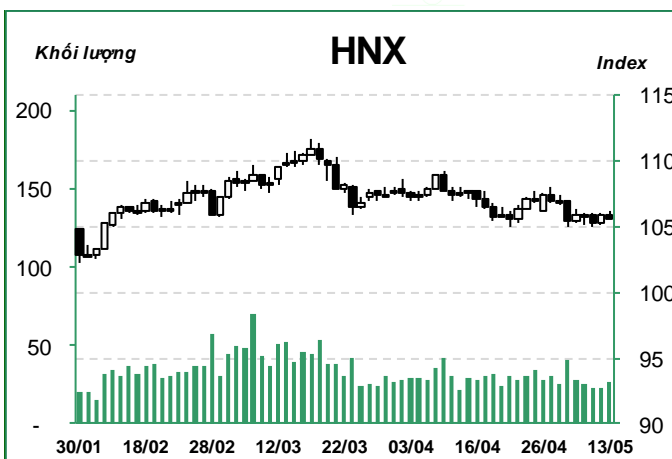
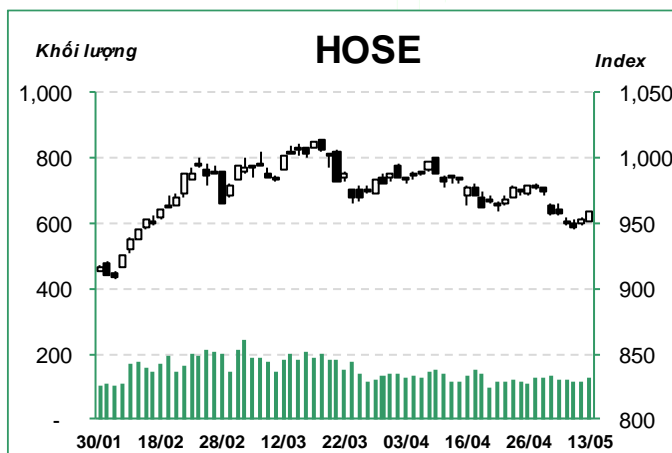


Tổng quan thị trường

13/05/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	958.54	0.63%	879.64	0.36%	105.61	-0.23%
Cuối tuần trước	952.55	0.63%	876.45	0.36%	105.86	-0.23%
Trung bình 20 ngày	966.82	-0.86%	884.01	-0.49%	106.34	-0.68%
Tổng KLGD (triệu cp)	232.04	77.08%	54.03	39.38%	43.74	30.30%
KLGD khớp lệnh	124.69	8.76%	37.91	8.77%	26.36	11.86%
Trung bình 20 ngày	120.74	3.28%	36.50	3.89%	28.75	-8.33%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	4,520.81	56.27%	1,830.11	28.53%	636.96	47.35%
GTGD khớp lệnh	2,611.52	12.72%	1,364.42	13.11%	323.84	11.45%
Trung bình 20 ngày	2,488.68	81.65%	1,304.25	40.32%	318.26	100.14%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	162	46%	18	60%	75	20%
Số mã giảm	128	37%	10	33%	69	18%
Số mã đứng giá	59	17%	2	7%	233	62%



Thị trường mở màn phiên đầu tuần với những sắc màu có phần lạc quan hơn, đà tăng chiếm ưu thế với độ rộng thị trường nghiêng dần về phía các mã tăng, thanh khoản cũng có sự cải thiện hơn trước so với các phiên gần đây cũng như bình quân 10 và 20 kỳ trước. Tuy nhiên, động thái duy trì bán ròng của khối ngoại cũng phần nào cho thấy tâm lý thận trọng trong giao dịch giai đoạn hiện tại. Kết phiên HOSE có phiên tăng tích cực trong khi HNX có phiên chỉnh nhẹ. Hiện tại, áp lực điều chỉnh vẫn còn đó khi chỉ số vẫn chưa thể thoát khỏi vùng rủi ro điều chỉnh. Nhìn chung, phiên tăng điểm vừa qua có thể nằm trong một nhịp hồi kỹ thuật kéo dài 3 – 5 phiên. Do đó, nhà đầu tư nên tiếp tục duy trì tỷ trọng ở mức an toàn. Trong trường hợp, nhà đầu tư có khả năng chấp nhận được rủi ro cao, có thể cân nhắc chiến lược sóng T+ với tỷ trọng thăm dò ở thời điểm hiện tại.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 958.54 điểm (+0.63%), với KLGD khớp lệnh đạt 124.7 triệu cổ phiếu (+8.8%), tương đương 2,612 tỷ đồng giá trị (+12.7%).

Diễn biến trên HOSE đã có phần những sắc màu tươi sáng hơn với đà tăng được củng cố bởi thanh khoản khá tích cực, các mã Vinhomes-VHM (+1.2%), Vincom Retail-VRE (+1.8%), Nhà Khang Điền-KDH (+3.1%) thuộc nhóm Bất động sản tiếp tục là động lực cho thị trường tăng tốt trong phiên. Bên cạnh là nhóm Thực phẩm và đồ uống với VINAMILK-VNM (+2.9%), HABECO-BHN (+0.4%), Dầu Tường An-TAC (+1.1%) và nhóm Ngân hàng có BIDV-BID (+2.2%), MBBank-MBB (+1.7%) và HDBank-HDB (+1.5%) cùng dẫn dắt đà tăng ảnh hưởng tích cực đến chỉ số. ở chiều ngược lại, cổ phiếu PV Gas-GAS (-1.2%), Khoan Dầu khí PVDrilling-PVD (-0.7%), Lắp máy Dầu khí-PXS (-1.8%) của Nhóm Dầu khí và Hòa Phát-HPG (-2.4%), Thép Pomina-POM (-1.7%) của Nhóm Thép ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường khi ghi nhận những phiên điều chỉnh trở lại.

Khối ngoại thu hẹp đà bán ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 111.3 tỷ đồng (-50.1%), lực bán chủ yếu rơi mạnh vào HPG (-49.4 tỷ), VHM

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
HNG	69,700.0	972.32
VSH	10,018.2	190.35
TCB	7,021.5	173.78
SBT	4,794.0	88.47
GEX	3,270.6	72.08
ROS	1,800.0	55.62
PDR	2,192.8	47.15
VNM	323.4	42.85
SAB	148.8	37.30
GMD	1,298.0	33.81
HNX		
VGC	12,456.5	249.13
POT	1,134.3	18.49
NVB	2,000.0	18.00
VMC	631.5	9.47
PVS	195.0	4.57
ACB	150.0	4.05
MKV	250.5	3.18
SIC	338.1	3.04
DNP	123.8	1.86
NDN	61.0	0.72

(-38.3 tỷ), VIC (-23.7 tỷ). ở chiều ngược lại, PDR (+50.3 tỷ), VNM (+26.2 tỷ), BVH (+25.1 tỷ) được mua vào nhiều nhất.

Có diễn biến trái ngược, HNX-Index đóng cửa tại mức 105.61 điểm (-0.23%), với KLGD khớp lệnh đạt 26.4 triệu cổ phiếu (+11.9%), tương đương 323.8 tỷ đồng giá trị (+11.5%).

Dẫn đầu đà giảm trên HNX là cổ phiếu Ngân hàng Quốc Dân-NVB (-2.2%) và Ngân hàng Á Châu-ACB (-0.3%) nhóm Ngân hàng, bên cạnh nhóm Dầu khí với DVKT Dầu khí PTSC-PVS (-0.9%), Cơ khí xăng dầu-PMS (-2.2%), Bọc ống Dầu khí Việt Nam-PVB (-0.5%), cũng như các cổ phiếu Hóa chất Đức Giang-DGC (-2.2%), Thuốc sát trùng Cần Thơ-CPC (-9.6%) nhóm Hóa chất đều có mức điều chỉnh ảnh hưởng đến chỉ số. Hỗ trợ cho thị trường không giảm sâu, lực mua đến từ nhóm Cảng biển với Cảng Hải Phòng-PHP (+5.9%) và Cảng Rau Quả-VGP (+5.2%) và Chứng khoán với đại diện Chứng khoán Artex-ART (+3.8%) và Chứng khoán Hòa Bình-HBS (+3.1%) tạo đà tăng tích cực kim hãm đà rơi của thị trường.

Khối ngoại đảo chiều bán ròng trên sàn HNX, đạt giá trị 298.3 tỷ đồng, VGC (-252.4 tỷ) ghi nhận phiên giao dịch thỏa thuận lớn của khối ngoại bên cạnh đà bán của PVS (-34.5 tỷ), NDN (-3.2 tỷ) trong khi mua vào DGC (+0.9 tỷ), DHT (+0.3 tỷ), SHB (+0.2 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm thứ hai liên tiếp. Khối lượng giao dịch gia tăng lên mức trên bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền đang gia nhập trở lại thị trường. Không những vậy, chỉ số có phiên đi lên đóng cửa trên MA5 và quay trở lại đóng cửa trên MA 100 và 200, kèm theo đường RSI đang có dấu hiệu phục hồi trở lại, cho thấy động lực phục hồi của chỉ số đang được cải thiện. Tuy nhiên, khi quan sát kĩ, chúng tôi nhận thấy, chỉ số vẫn đang đóng cửa dưới MA20, kèm theo đường ADX đi lên vùng 21 và đường -DI nằm trên +DI cho thấy xu hướng chính trong ngắn hạn có thể vẫn là điều chỉnh, phiên tăng điểm vừa qua có thể chỉ nằm trong kịch bản một nhịp hồi kỹ thuật kéo dài 3- 5 phiên, với vùng kháng cự là 968 – 970 điểm (MA20). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến kém tích cực hơn. Chỉ số có phiên giảm điểm trở lại và duy trì đóng cửa dưới MA20, cho thấy xu hướng điều chỉnh ngắn hạn của chỉ số có thể vẫn đang tiếp diễn, ngưỡng hỗ trợ gần có thể là vùng 104.8 điểm (Fib 23.6). Nhìn chung, thị trường vẫn đang trong xu hướng điều chỉnh ngắn hạn, phiên tăng điểm vừa qua có thể nằm trong một nhịp hồi kỹ thuật kéo dài 3 – 5 phiên. Do đó, nhà đầu tư nên tiếp tục duy trì tỷ trọng ở mức an toàn. Trong trường hợp, nhà đầu tư có khả năng chấp nhận được rủi ro cao, có thể cân nhắc chiến lược sóng T+ với tỷ trọng thăm dò ở thời điểm hiện tại.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PXT	1.4	0.6	6.9%
HDC	15.7	452.9	6.8%
NTL	24.4	680.8	6.8%
OGC	4.4	2,657.7	6.8%
APG	7.9	419.3	6.3%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
CVT	21.0	208.6	-11.4%
VAF	8.9	0.1	-7.0%
LGC	24.2	0.1	-6.9%
VPK	3.6	20.7	-6.9%
PNC	12.8	0.1	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	32.0	305.1	6.3%
VNM	133.9	128.7	2.9%
HPG	32.1	123.0	-2.4%
HDB	27.6	91.3	1.5%
PVD	20.1	72.8	-0.7%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ROS	32.0	9,975.7	6.3%
HQC	1.4	5,120.0	-1.4%
FLC	4.5	4,896.8	0.4%
HPG	32.1	3,810.5	-2.4%
PVD	20.1	3,584.8	-0.7%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SPI	1.1	63.8	10.0%
TV3	40.7	0.5	10.0%
KTT	5.5	2.0	10.0%
SFN	29.7	0.1	10.0%
LO5	3.3	0.5	10.0%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HKB	0.8	107.1	-11.1%
VTS	18.9	0.3	-10.0%
VHL	31.9	0.1	-9.9%
CTB	33.9	0.3	-9.8%
DIH	19.3	1.5	-9.8%

Top 5 giá trị

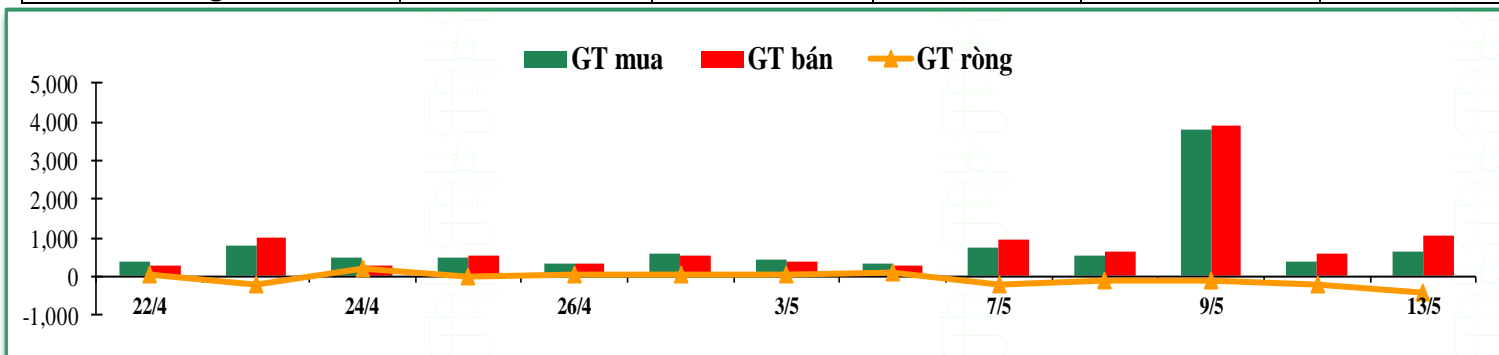
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	23.2	79.2	-0.9%
SHB	7.4	40.5	0.0%
ACB	29.2	26.8	-0.3%
VGC	20.6	24.9	0.0%
SHS	11.9	17.1	2.6%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	7.4	5,498.5	0.0%
PVS	23.2	3,385.8	-0.9%
MST	4.5	1,452.5	4.7%
SHS	11.9	1,441.6	2.6%
VGC	20.6	1,205.8	0.0%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	632.6	24.2%	743.9	28.5%	-111.3
HNX	8.5	2.6%	306.8	94.7%	-298.3
Tổng số	641.1		1,050.7		-409.6



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
TCB	23.2	162.9	0.2%
VNM	133.9	118.8	2.9%
BVH	76.1	63.1	3.8%
PDR	23.2	50.8	0.4%
SAB	248.0	38.3	0.0%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
TCB	23.2	162.9	0.2%
VNM	133.9	92.7	2.9%
HPG	32.1	54.1	-2.4%
VHM	85.0	51.9	1.2%
SAB	248.0	38.7	0.0%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PDR	23.2	50.3	0.4%
VNM	133.9	26.2	2.9%
BVH	76.1	25.1	3.8%
VCI	31.9	5.6	-1.5%
HCM	27.0	5.6	2.5%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	23.2	4.6	-0.9%
DGC	30.8	0.9	-2.2%
VGC	20.6	0.9	0.0%
SHB	7.4	0.4	0.0%
DHT	32.3	0.3	-1.8%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	20.6	253.3	0.0%
PVS	23.2	39.1	-0.9%
NDN	13.1	3.2	0.0%
TNG	21.6	0.7	0.0%
INN	35.0	0.4	0.3%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
DGC	30.8	0.9	-2.2%
DHT	32.3	0.3	-1.8%
SHB	7.4	0.2	0.0%
PVI	37.0	0.1	0.0%
AMV	32.1	0.1	1.3%

Tin trong nước

Bloomberg: GDP Việt Nam đạt 10,4 nghìn USD năm 2030, gia nhập "hội tăng trưởng 7%"

Bloomberg đánh giá, 10 năm tiếp theo kể từ 2020 sẽ được coi là "thập kỷ châu Á", khi lục địa này sở hữu các nền kinh tế mà dự kiến sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng khoảng 7%.

Nhóm nghiên cứu ước tính, tốc độ tăng trưởng này sẽ giúp thu nhập bình quân đầu người Việt Nam tăng vọt lên tới 10.400 USD vào năm 2030 từ khoảng 2.500 USD vào năm ngoài.

Trong năm 2018 vừa qua, tăng trưởng Việt Nam đạt 7,08%. Nhưng với sự suy giảm của kinh tế toàn cầu được dự báo, nhiều tổ chức quốc tế cho rằng trong năm 2019, tốc độ tăng trưởng của Việt Nam sẽ suy giảm nhẹ, ở mức 6,8-6,9%.

Các quốc gia Nam Á sẽ cùng nhau chiếm khoảng một phần năm dân số thế giới vào năm 2030, theo ước tính của Standard Chartered. Trước đó, có 10 quốc gia Châu Á và Châu Phi nằm trong "hội tăng trưởng 7%" này: Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Bangladesh, Nigeria, Ethiopia, Tanzania, Uganda, Mozambique, và Việt Nam cũng có tên trong danh sách này.

Trung Quốc đã không còn nằm trong bảng xếp hạng mới nhất này. Họ từng là thành viên của "hội tăng trưởng 7%" trong gần 4 thập kỷ. Điều này phản ánh sự suy giảm tăng trưởng kinh tế, và việc Trung Quốc đang tiến tới thu nhập bình quân đầu người cao hơn khiến tốc độ tăng trưởng cao cũng khó duy trì hơn. Standard Chartered ước tính nền kinh tế số 2 thế giới sẽ giữ tốc độ tăng trưởng kinh tế 5,5% trong những năm 2020.

Tăng trưởng tín dụng của các ngân hàng quý 1/2019: Người sắp cận room, kẻ không tăng nổi

Tại cuộc họp báo Chính phủ thường kỳ tháng 4/2019, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng cho biết, tính đến ngày 17/4/2019, tăng trưởng tín dụng ở mức 3,23% so với đầu năm. Như vậy, con số này thấp hơn nhiều so với mức tăng 5% của cùng kỳ 2018 và 2017, đồng thời cũng thấp hơn so với mức tăng bình quân 3,5% cùng kỳ các năm trước đó.

Nhóm có tăng trưởng tín dụng nhanh phải kể đến 3 ngân hàng tư nhân VIB, TPBank, OCB. Theo thống kê, TPBank là ngân hàng có tăng trưởng dư nợ cho vay cao nhất trong những tháng đầu năm, với mức tăng tới 9,8% trong quý 1. Nếu tính các cấu phần khác, dư nợ tín dụng của nhà băng này đã tăng tới khoảng 11%, trong khi hạn mức mà TPBank được NHNN giao chỉ 13%. Với việc sử dụng gần hết room tín dụng trong quý 1 và đạt Basel II, lãnh đạo ngân hàng này kỳ vọng sẽ được NHNN nới lên mức 20%. Ông Nguyễn Hưng, TGD TPBank cho biết, năm 2018, ngân hàng này được cấp hạn mức tăng trưởng tín dụng 14% và sau đó được NHNN nới lên 18,5%.

Tại VIB, trong 3 tháng đầu năm, dư nợ cho vay khách hàng tăng 5,9% đạt 100.870 tỷ đồng. Tại ĐHĐCĐ thường niên 2019, ông Đặng Khắc Vỹ, Chủ tịch HĐQT ngân hàng cho biết kỳ vọng sẽ được NHNN cho phép tăng trưởng tín dụng ở mức 35%, song nếu được chấp thuận ở mức nào thì sẽ thực hiện trong khuôn khổ cho phép.

Mong muốn được tăng trưởng tín dụng cao còn có OCB. Tại ĐHĐCĐ thường niên, lãnh đạo ngân hàng này cho biết, dư nợ tín dụng thị trường 1 năm 2019 dự kiến sẽ đạt 75.253 tỷ đồng, tăng 30% so với năm 2018. Trong quý 1, dư nợ cho vay của ngân hàng này cũng đã tăng tới 8,7%.

Bên cạnh 3 ngân hàng nói trên, nhiều ngân hàng lớn cũng có tốc độ tăng trưởng tín dụng khá cao trong những tháng đầu năm và nếu duy trì đã tăng trưởng như vậy thì sẽ sớm chạm giới hạn mà NHNN cho phép.

Vietcombank, một trong những ngân hàng sớm "tốt nghiệp" Basel II nên nằm trong diện được ưu tiên cấp "room" tín dụng cao hơn cũng chỉ được NHNN giao cho mức 15%. Trong quý đầu năm, tăng trưởng cho vay ở nhà băng này đã lên tới 6,4%, tức đã dùng hơn 40% hạn mức cho phép dù mới chỉ bước qua 3 tháng.

Trong khi những ngân hàng trên sắp dùng hết hạn mức thì nhiều nhà băng khác tăng trưởng rất thấp, hoặc thậm chí còn sụt giảm cho vay trong quý 1.

Đáng chú ý, "ông lớn" VietinBank có dư nợ cho vay tiếp tục giảm gần 6.600 tỷ đồng sau khi đã giảm hơn 26.000 tỷ trong quý 4/2018 trước đó. So với đầu năm, tăng trưởng tín dụng của ngân hàng này là âm 0,8%. Cả năm 2019, VietinBank chỉ đặt kế hoạch tăng trưởng tín dụng có 6-7%, bằng một nửa so với các ngân hàng lớn khác.

Đối với các ngân hàng tăng trưởng tín dụng quá cao trong quý đầu năm cũng chưa hẳn là điều tốt bởi điều đó đồng nghĩa với việc hạn mức tăng trưởng cho vay trong 3 quý còn lại sẽ hẹp hơn. Việc xin NHNN cấp thêm "room" chưa chắc đã được chấp nhận buộc những nhà băng này phải cơ cấu lại dư nợ cho vay theo hướng tăng biên lợi nhuận.

Tin doanh nghiệp niêm yết

Cổ phiếu VGC hủy niêm yết trên HNX từ 20/5

Ngày giao dịch cuối cùng trên HNX của cổ phiếu VGC là thứ Sáu, ngày 17/5 để chuyển sang sàn HoSE.

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) đã chấp thuận hủy niêm yết cổ phiếu của Tổng Công ty Viglacera (Viglacera - HNX: VGC) để chuyển niêm yết sang Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM (HoSE). Ngày hủy niêm yết cổ phiếu là 20/5.

Số lượng cổ phiếu hủy niêm yết là 448,35 triệu đơn vị, tương đương với số vốn điều lệ 4.483,5 tỷ đồng. Ngày giao dịch cuối cùng tại HNX là 17/5.

Trước đó, vào 26/4, HoSE cũng ra quyết định chấp thuận niêm yết 448,35 triệu cổ phiếu VGC.

Trên sàn HNX, cổ phiếu VGC kết phiên giao dịch 13/5 tại mức giá 20.600 đồng/cp, tăng 13% so với đầu năm. Giá trị vốn hóa thị trường của Viglacera theo đó đạt 9.236 tỷ đồng.

NTL chốt quyền trả cổ tức 15%

CTCP Phát triển Đô thị Từ Liêm (HoSE: NTL) thông báo chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền tỷ lệ 15% (1 cổ phiếu được nhận 1.500 đồng). Với gần 61 triệu cổ phiếu đang lưu hành, NTL sẽ chi ra 92 tỷ đồng.

Ngày đăng ký cuối cùng vào 22/5 và thời gian thanh toán dự kiến 10/6.

Năm 2018, công ty đạt doanh thu thuần 714 tỷ và lãi ròng 101 tỷ đồng, tăng lần lượt 137% và 10% so với năm trước. Cổ tức năm 2018 tỷ lệ 15% bằng tiền mặt.

Sang năm 2019, NTL đặt kế hoạch kinh doanh với tổng doanh thu 810 tỷ đồng, tăng 13% so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế mục tiêu 295 tỷ đồng, tăng 132%. Công ty dự kiến chi trả cổ tức tỷ lệ 15%.

Taisho đăng ký mua thêm cổ phần Dược Hậu Giang

Taisho Pharmaceutical Co.,Ltd vừa đăng ký mua thêm 300.000 cổ phiếu CTCP Dược Hậu Giang (HoSE: DHG) từ ngày 15/5 đến 13/6. Phương thức giao dịch là thỏa thuận hoặc khớp lệnh.

Trước giao dịch, công ty nước ngoài đang sở hữu 66,4 triệu cổ phiếu, chiếm 50,78% vốn Dược Hậu Giang. Nếu giao dịch toàn bộ lượng đăng ký trên, Taisho sẽ nâng tỷ lệ sở hữu lên 51%.

Trước đó vào tháng 4, Taisho chi 2.470 tỷ đồng để chào mua công khai 20,6 triệu cổ phiếu DHG tại mức giá 120.000 đồng/cp, qua đó nắm giữ hơn 50% vốn Dược Hậu Giang.

Taseco Airs phát hành 9 triệu cổ phiếu trả cổ tức

CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco (Taseco Airs - HoSE: AST) thông báo sẽ phát hành 9 triệu cổ phiếu để chi cổ tức 2018 bằng cổ phiếu tỷ lệ 25%. Mỗi cổ đông sở hữu 4 cổ phiếu AST sẽ được nhận 1 cổ phiếu mới. 21/5 là ngày đăng ký cuối cùng với cổ đông.

Trên thị trường, cổ phiếu AST có giá 75.100 đồng/cp, tăng 11% từ đầu năm.

Quý I năm nay, doanh thu và lợi nhuận sau thuế của công ty lần lượt là 249 tỷ và 51,4 tỷ đồng, tăng 18% và 23% so với cùng kỳ 2018. Theo giải trình, Taseco Airs ghi nhận thêm khoản thu nhập đến từ kết quả hoạt động kinh doanh của JDV vào lợi nhuận sau khi đơn vị trên trở thành công ty liên kết từ quý IV/2018.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	SZC	Mua	14/5/2019	16.0	16.0	0.0%	17.5	9.7%	15.0	-6.0%	Cổ phiếu có dấu hiệu quay lại xu hướng phục hồi
2	PHR	Mua	14/5/2019	54.1	54.1	0.0%	58.0	7.2%	51.0	-5.7%	Cổ phiếu có tín hiệu tích cực trở lại

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	PLX	Mua	24/4/2019	60.80	61.30	-0.8%	65.6	7%	59.7	-3%	
2	PPC	Mua	24/4/2019	29.20	27.20	7.4%	30.5	12%	25.2	-7%	
3	VRE	Mua	25/4/2019	36.00	35.40	1.7%	38.0	7%	34.0	-4%	
4	MSN	Mua	3/5/2019	86.70	88.50	-2.0%	97.0	10%	85.0	-4%	
5	HVH	Nắm giữ	3/5/2019	27.10	26.05	4.0%	31.0	19%	24.2	-7%	
6	ANV	Nắm giữ	6/5/2019	30.10	26.95	11.7%	32.0	19%	26.0	-4%	
7	TNG	Mua	13/5/2019	21.60	21.60	0.0%	24.6	14%	20.4	-6%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018/19E (tỷ)	EPS 2018/19E	BV 2018/19E	ROE 2018/19E	ROA 2018/19E	PE 2018/19E	PB 2018/19E	Cổ tức dự kiến**
HPG (New)	HOSE	32,050	33,600	19/04/2019	8,501	4,003	N/A	23%	13%	10.0	2.6	N/A
MSN (New)	HOSE	86,700	96,375	18/04/2019	5,206	4,476	33,331	14%	8%	22.0	2.9	N/A
GAS (New)	HOSE	106,600	90,500	11/04/2019	11,510	6,014	N/A	24%	16%	16.0	2.6	N/A
POW (New)	HOSE	14,250	19,100	13/03/2019	2,133	911	10,685	9%	4%	21.0	1.8	7%
CTD (New)	HOSE	116,600	157,632	25/01/2019	1,608	21,302	117,140	19%	9%	7.4	1.3	50%
BMP (New)	HOSE	44,650	75,200	09/01/2019	499	6,090	33,553	19%	16%	12.4	2.2	40%
CTI (New)	HOSE	23,950	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
QNS	HOSE	34,200	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
ANV	HOSE	30,100	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
LHG	HOSE	19,350	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%
GIL	HOSE	33,050	47,122	04/12/2018	176	9,237	38,783	27%	11%	5.1	1.2	30%
NTC	UPCOM	112,000	91,800	04/12/2018	440	27,497	34,719	94%	14%	7.1	3.2	60%
ACB	HNX	29,200	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
DVP	HOSE	36,000	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
HVN	UPCOM	40,100	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
KDH	HOSE	30,100	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
TNG	HNX	21,600	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
TCM	HOSE	29,900	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
VJC	HOSE	116,000	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
FPT	HOSE	49,500	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
REE	HOSE	32,500	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
TCB	HOSE	23,200	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.